

Bản án số: 18/2024/HS-PT

Ngày 02 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Lưu Anh Tuấn và ông Trần Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Đỗ Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Rcăm Th (tên gọi khác: A), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Rcăm Th (tên gọi khác: A), sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Buôn I, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: không có học; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông R Lan L và bà Rcăm T (đều đã chết), có vợ là K, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Rcăm Th: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người phiên dịch tiếng Jrai: Chị Nay H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2022, Rcăm Th mang cửa xăng, rựa đi đến Lô 12, khoảnh 12, Tiểu khu 1351 thuộc Lâm phần UBND xã Đ quản lý, chặt hạ cây rừng trong khoảng 07 ngày lấy đất làm nương rẫy.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm huyện K và UBND xã Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Xác định: Phần diện tích rừng bị chặt phá là 6.400 m² thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng, bị chặt trắng, cây chặt có đường kính gốc từ 08cm đến 30cm, chiều cao gốc chặt từ 13cm đến 95cm. Thân cây bị chặt đổ ngã còn nằm tại hiện trường, cành lá khô, các cây bị chặt hạ chủ yếu là Thành Ngạnh, Kơ Nia, Ké, Trâm, Nhàu, Muồng, Bằng Lăng, SP... khối lượng gỗ bị thiệt hại 10,303 m³.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL – HĐĐG, ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K xác định giá trị thiệt hại đối với diện tích 6.400m² về gỗ, củi là 16.067.729 đồng, thiệt hại về môi trường là 48.203.188 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 64.270.917 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại là UBND xã Đ đề nghị xử lý hành vi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại đã gây ra. Tại phiên tòa sơ thẩm, do bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại gây ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại còn lại.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Rcăm Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 137, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Rcăm Th phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đ toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 64.270.917 đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm bảy nghìn chín trăm mười bảy đồng), nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường là 500.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đ số tiền 63.770.917 đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của bị cáo theo quy định pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo: Ngày 30/01/2024 bị cáo Rcăm Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do chưa từng có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thành thật khai báo giúp cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Rcăm Th khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo là bà Ngô Thị V trình bày: Bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo có 2 người con nhỏ, bị cáo thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, có 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Kiểm sát viên có quan điểm: Kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Rcăm Th trong hạn luật định, nội dung kháng cáo thuộc phạm vi giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm, nên được xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo khai do cần đất làm nương rẫy, trong tháng 12/2022, bị cáo Rcăm Th đã có hành vi dùng dao quắm, cưa xẻ chặt trắng với diện tích 6.400 m² rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất tại lô 12, khoảnh 12, Tiểu khu 1351 thuộc lâm phần xã Đ quản lý, gây thiệt hại với tổng trị giá là 64.270.917 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Huỷ hoại rừng” với tình tiết định khung “Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000m² đến dưới 10.000m²” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

Chăm sóc, bảo vệ rừng luôn được Nhà nước quan tâm quản lý. Mọi hành vi chặt phá, hủy hoại rừng đều bị xử lý. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vẫn cố tình vi phạm hủy hoại với diện tích rừng là 6.400 m², gây thiệt hại với tổng trị giá là 64.270.917 đồng, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bồi thường một phần thiệt hại; là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn; được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, để căn cứ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS tuyên xử bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới để xem xét, nên không được chấp nhận.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Rcăm Th. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Rcăm Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo Rcăm Th được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sinh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT huyện K;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sinh

